

Số: 17/QĐ-THTĐ

Cát Thành, ngày 29 tháng 9 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban Chỉ đạo Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đảm bảo an ninh mạng trong nhà trường. Năm học 2025-2026

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC TRỰC ĐẠO

Căn cứ chức năng, quyền hạn của Hiệu trưởng được quy định tại Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Kế hoạch số 480/KH-SGDĐT ngày 08/4/2021 về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ vào nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của trường Tiểu học Trục Đạo.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Ban Chỉ đạo Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đảm bảo an ninh mạng trong nhà trường năm học 2025-2026 gồm các Ông (Bà) có tên sau đây:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Thu	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2. Ông Bùi Văn Hưởng	Phó Hiệu trưởng	Phó ban
3. Bà Tăng Thị Thơm	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên
4. Bà Vũ Thị Lâm Oanh	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên
5. Bà Trần Thị Nhàn	Tổ trưởng Tổ 1	Ủy viên
6. Bà Ngô Thị Thoan	Tổ trưởng Tổ 2+3	Ủy viên
7. Bà Nguyễn Thị Thơm	Tổ trưởng Tổ 4+5	Ủy viên
8. Ông Nguyễn Văn Thanh	Giáo viên Tin học	Ủy viên
9. Bà Trần Thị Thanh Huyền	Kế toán	Ủy viên – Thư ký

**Điều 2.** Ban Chỉ đạo Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đảm bảo an ninh mạng trong nhà trường năm học 2025-2026 có nhiệm vụ đề ra kế hoạch làm việc của từng bộ phận, kiểm tra đôn đốc tránh tình hình Ứng dụng Công nghệ Thông tin, Chuyển đổi số, An toàn an ninh mạng trong nhà trường.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 1;
- Lưu: VT



**Nguyễn Thị Minh Thu**

Số: 17/KH-THTĐ

Cát Thành, ngày 29 tháng 9 năm 2025

## KẾ HOẠCH

**Tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và đảm bảo an ninh mạng trong nhà trường**

**Nam học 2025 -2026**

### PHẦN I:

## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

### I. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

- 100% các phòng chức năng nhà trường được đầu tư trang thiết bị CNTT, lắp đặt hệ thống mạng cục bộ (LAN), kết nối Internet tốc độ cao;
- 100% các lớp trong trường kết nối mạng diện rộng (WAN);
- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường có máy tính hoặc các thiết bị kết nối Internet phục vụ công tác quản lý và công tác chuyên môn; Hệ thống máy tính, mạng LAN, mạng WAN và mạng Internet của nhà trường hoạt động hiệu quả, đáp ứng công việc trao đổi thông tin với các cấp trong ngành, các trường học trong địa bàn toàn huyện.

### II. CÁC HỆ THỐNG NỀN TẢNG

Nhà trường đã triển khai hiệu quả các hệ thống thông tin (HTTT) nền tảng dùng chung: Cổng thông tin điện tử nhà trường (TTĐT), Hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành của Bộ GDĐT; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành điện tử; Phần mềm quản lý nhà trường; các phần mềm Kế toán,...

### III. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU

Phát huy có hiệu quả các phần mềm ứng dụng CNTT, cổng thông tin điện tử; xử lý các văn bản trên trực liên thông; thực hiện cập nhật dữ liệu trên hệ thống CSDL ngành, giải quyết các thủ tục hành chính, thực hiện ký số các văn bản và báo cáo số liệu trên các hệ thống. Đảm bảo an toàn trên hệ thống, phục vụ tốt công tác chỉ đạo, ứng dụng CNTT trong dạy và học.

### IV. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ

Các ứng dụng CNTT của nhà trường được triển khai đầu tư lắp đặt tại các phòng chức năng và các lớp học phục vụ tốt cho công tác của nhà trường, cụ thể là:

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành điện tử đã được thực hiện nghiêm túc, thường xuyên cập nhật và xử lý kịp thời. Hoàn thành kết nối, liên thông và trao đổi văn bản điện tử giữa Hệ thống quản lý văn bản và điều hành nhà trường với các đồng chí được phân công trong nhà trường và với các cấp chuyên môn, các cơ quan trong và ngoài huyện.

- Công thông tin điện tử nhà trường được cập nhật thường xuyên theo quy định của các cấp.

- Công tác rà soát, đánh giá hiệu quả triển khai ứng dụng CNTT được thực hiện thường xuyên và nghiêm túc, việc đánh giá việc ứng dụng CNTT của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường.

## **V. NGUỒN NHÂN LỰC**

- 100% các cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên nhà trường có chứng chỉ Tin học, biết xử dụng thành thạo máy vi tính, các thiết bị phục vụ cho các công việc trong nhà trường.

- Nhà trường thường xuyên tổ chức bồi dưỡng về nghiệp vụ chuyên môn về CNTT, cách xử lý các tình huống về CNTT trong quá trình giảng dạy, tổ chức các hoạt động trong nhà trường.

## **VI. AN TOÀN THÔNG TIN**

- Hệ thống mạng LAN của nhà trường, các máy tính đều được trang bị phần mềm diệt virus, đảm bảo an toàn an ninh mạng cho toàn hệ thống.

- Xây dựng hệ thống hạ tầng CNTT đồng bộ, đảm bảo an toàn, an ninh hoạt động ổn định.

- Đảm bảo hệ thống mạng LAN, mạng Internet, hệ thống phần mềm hoạt động thường xuyên, ổn định.

- Nhà trường đã lắp đặt hai đường truyền mạng của 2 nhà cung cấp khác nhau Viettel và Vinaphone để đảm bảo dung lượng cho đường truyền, phục vụ tốt cho các hoạt động trong nhà trường

# **PHẦN II NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

## **I. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường, đổi mới phương thức dạy và học, góp phần tạo chuyển biến về chất lượng, hiệu quả; bước đầu hình thành nền tảng số trong nhà trường.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Phát huy hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu của nhà trường, thực hiện kết nối thông suốt các dữ liệu tới các phần mềm, hệ thống của ngành.

- Xây dựng kho học liệu số của ngành (bài giảng điện tử e-learning, dữ liệu về đề thi, đề kiểm tra, kho tư liệu dùng chung...) được chia sẻ trực tuyến đáp ứng nhu cầu về tài liệu giảng dạy, học tập đối với giáo viên, học sinh.

- Sử dụng, khai thác từ 2 đến 3 nền tảng dạy học trực tuyến hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá các môn học.

- 100% giáo viên sử dụng ký số học bạ điện tử cho học sinh các lớp.

- Các lớp học được kết nối mạng, có các thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy trực tuyến.

- Thực hiện trao đổi văn bản điện tử trên hệ thống quản lý và điều hành văn bản, thực hiện ký số điện tử.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

1. Nghiên cứu, triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo và các văn bản liên quan đến nhiệm vụ công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

2. Kiện toàn tổ chức, bộ phận phụ trách công nghệ thông tin trong nhà trường

Xây dựng cốt cán có trình độ tốt về CNTT trong nhà trường tham gia các hoạt động về CNTT và chuyển đổi số. Đồng chí Nguyễn Văn Thanh - Giáo viên Tin học nhà trường chịu trách nhiệm hỗ trợ về chuyên môn CNTT cho các thành viên trong tổ và nhà trường.

3. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nhà trường; ban hành quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng đối với hệ thống, thiết bị và phần mềm.

4. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục và đào tạo, các kết quả ứng dụng công nghệ thông tin đã đạt được, kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ về mất an toàn an ninh thông tin cho đội ngũ, cha mẹ học sinh.

- Thực hiện tuyên truyền, giao tiếp giữa nhà trường với học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý, cha mẹ học sinh, người dân và xã hội thông qua các ứng dụng về công nghệ thông tin như trang thông tin điện tử (website) trường học; qua thư điện tử, qua mạng xã hội zalo và các công cụ trực tuyến khác. Thực hiện các nội dung hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

- Thực hiện ứng dụng CNTT trong tổ chức họp cha mẹ học sinh như thiết kế các bài giảng điện tử, trình chiếu các hoạt động của cô và trò khi thực hiện các hoạt động ở trường.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành và quản lý giáo dục

- Thực hiện phân đấu quản lý các hoạt động của nhà trường trên môi trường mạng như ký duyệt các loại hồ sơ, sổ sách, kế hoạch lên lớp,...

- Thực hiện phần mềm quản lý nhà trường, tăng cường công tác quản trị trong nhà trường, lựa chọn, sử dụng phần mềm quản lý Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: Sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (khuyến khích áp dụng chứng thư số); ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích thí điểm áp dụng các giải pháp, ứng dụng liên lạc điện tử phù hợp với xu hướng phát triển, có sự tương tác, đa dạng hình thức tin nhắn, dễ sử dụng và miễn phí như tin nhắn OTT, ứng dụng trên thiết bị di động, email và website giáo dục; không sử dụng số liên lạc điện tử thông qua tin nhắn điện tử SMS.

- Tiếp tục triển khai và sử dụng hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ công tác điều hành và quản lý của nhà trường như: Cổng thông tin điện tử; ứng dụng quản lý tài chính, tài sản, thư viện, xếp thời khoá biểu ... Tập trung sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản điều hành điện tử.

6. Triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá:

Thực hiện tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để soạn bài giảng điện tử (iSpring); sử dụng các mô phỏng, phần mềm thí nghiệm ảo hỗ trợ công tác giảng dạy (Chat gpt); ứng dụng học tập trực tuyến (e-learning); xây dựng Kho tài liệu, giáo án, bài giảng, học liệu điện tử; ứng dụng hỗ trợ dạy - học và kiểm tra, đánh giá, cụ thể:

+ Tiếp tục duy trì, triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và đổi mới phương pháp dạy - học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với điều kiện của mỗi cơ sở giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và đổi mới phương pháp dạy - học ngay cả trong điều kiện học sinh đến lớp bình thường. Sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục tại nhà trường. Lựa chọn và triển khai các nền tảng dạy học trực tuyến phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực hiện của nhà trường, sẵn sàng áp dụng khi học sinh không thể đến trường do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, khai thác tối đa lợi ích của các nền tảng dạy học trực tuyến mang lại giúp học sinh học chủ động trong quá trình học trực tuyến

- Phát động, huy động giáo viên tham gia các cuộc thi, tham gia xây dựng, đóng góp học liệu số (bài giảng Elearning, sản phẩm thiết bị số) vào kho học liệu số của đơn vị, của ngành để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số giới thiệu từ Bộ Giáo dục và Đào tạo và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet. Xây dựng kho học liệu số bao gồm: Các bài giảng số; đề kiểm tra, đánh giá; xây dựng cộng đồng giáo viên sáng tạo, hướng tới

dạy học kết nối;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc kiểm tra, đánh giá, tổ chức đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; từng bước tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá trên máy tính đảm bảo khách quan, công bằng và có độ tin cậy.

- Xây dựng các sân chơi công nghệ dành cho giáo viên và học sinh nhằm nâng cao hiệu quả việc dạy và học tích hợp công nghệ thông tin theo định hướng gắn với thực tiễn và nghiên cứu khoa học, triển khai các cuộc thi về công nghệ thông tin do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo phát động, tổ chức.

#### 7. Triển khai các hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục

Khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu ngành của Sở Giáo dục và Đào tạo, thường xuyên cập nhật dữ liệu phần mềm các dữ liệu của giáo viên và học sinh trên phần mềm Quản lý Nhà trường (bao gồm cơ sở dữ liệu về mạng lưới trường; lớp học; người học: kết quả của quá trình học tập, rèn luyện; hồ sơ sức khỏe; đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và nhà giáo; cơ sở vật chất và thiết bị trường học; tài chính, nước sạch, nhà vệ sinh trường học, công tác y tế trường học,...) và kết chuyển dữ liệu lên hệ thống cơ sở dữ liệu toàn ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo đúng các mốc thời gian quy định.

- Thực hiện báo cáo thống kê được thực hiện dưới 02 hình thức, bằng văn bản giấy và qua hệ thống báo cáo trực tuyến. Các báo cáo thực hiện đảm bảo về số liệu, tính phát lí, tính chính xác, tính kịp thời.

#### 8. Bảo đảm ATTT

- Nâng cao năng lực giám sát ATTT mạng trong toàn thể hội đồng nhà trường để tăng cường khả năng phát hiện sớm, cảnh báo kịp thời, chính xác về các sự kiện, sự cố, dấu hiệu, hành vi, mã độc xâm hại, nguy cơ, điểm yếu, lỗ hổng có khả năng gây mất ATTT mạng đối với các hệ thống và dịch vụ CNTT của ngành.

- Thực hiện ký hợp đồng với các nhà cung cấp dịch vụ chứng thư số SSL đảm bảo an ninh, ATTT trên cổng TTĐT.

- Bảo đảm ATTT về các lĩnh vực khác theo hướng dẫn của các cơ quan quản lý cấp trên.

#### 9. Triển khai hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin và các điều kiện đảm bảo khác

- Rà soát, duy trì, nâng cấp hạ tầng và trang thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin gồm: Hệ thống mạng LAN, mạng không dây (wifi); Kết nối mạng Internet; Phòng máy tính; Phòng học bộ môn, phòng học đa năng có ứng dụng công nghệ thông tin; các thiết bị phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học trên lớp học; các thiết bị công nghệ

thông tin phục vụ quản lý, điều hành; hệ thống họp, hội nghị trực tuyến; Hệ thống giám sát; các thiết bị, giải pháp dạy học trên lớp hoặc qua mạng có tính tương tác cao giữa học sinh và giáo viên; các giải pháp và thiết bị kỹ thuật khác. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn.

- Xây dựng kế hoạch, tham mưu, trình cấp có thẩm quyền sửa chữa, bổ sung, nâng cấp hạ tầng và trang thiết bị công nghệ thông tin của nhà trường. Việc đầu tư, duy trì, vận hành hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cần bám sát nhu cầu sử dụng và đảm bảo hiệu quả đầu tư (đầu tư một lần có thể duy trì hoạt động của hệ thống liên tục) và có phân công cụ thể trách nhiệm quản lý, giám sát, vận hành.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra và triển khai các thiết bị, giải pháp kỹ thuật và dịch vụ công nghệ thông tin đảm bảo an toàn, an ninh thông tin nhằm triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của nhà trường.

- Bồi dưỡng nâng cao nhận thức, nghiệp vụ chuyên môn sử dụng hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh như: vai trò của việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động Giáo dục và Đào tạo; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, kỹ năng khai thác sử dụng các phần mềm quản nhà trường, kỹ năng tìm kiếm và sử dụng hiệu quả các nguồn học liệu trên internet, kỹ năng sử dụng các phần mềm hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá (phần mềm soạn giảng, trình chiếu, soạn câu hỏi trắc nghiệm, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm hỗ trợ việc kiểm tra đánh giá trực tuyến, phần mềm chấm bài trắc nghiệm...), kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân...

Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa việc xây dựng, phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo; phối hợp hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ công nghệ thông tin; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên khó khăn; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá cước 3G, 4G) cho học sinh, giáo viên.

10. Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh:

- Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến gồm: Tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến, xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; kỹ năng tổ chức và quản lý các

hoạt động dạy học trực tuyến.

- Kỹ năng về quản lý, sử dụng, báo cáo và khai thác có hiệu quả phần mềm quản lý nhà trường, hệ thống cơ sở dữ liệu ngành dùng riêng của Sở Giáo dục và Đào tạo, hệ thống cơ sở dữ liệu toàn ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hệ thống thông tin quản lý thông tin phổ cập giáo dục và xóa mù chữ.

- Tiếp tục triển khai và sử dụng hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ công tác điều hành và quản lý của nhà trường như: Cổng thông tin điện tử; hệ thống mail điện tử với tên miền namdinh.edu.vn; ứng dụng quản lý tài chính, tài sản, thư viện, xếp thời khoá biểu ... Tập trung sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản điều hành điện tử tạo sự liên thông trong và ngoài ngành.

- Triển khai mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ sở giáo dục theo hướng dẫn tại văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; nghiên cứu các giải pháp xây dựng trường học thông minh, lớp học thông minh.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Ban giám hiệu**

Xây dựng kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng nhà trường năm học 2025 -2026.

Thành lập tổ phụ trách Công nghệ thông tin trong nhà trường năm học 2025 - 2026 và thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch đã xây dựng.

Tổ chức tập huấn cho CBQL, GV, NV trong nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ của chuyển đổi số.

#### **2. Giáo viên, nhân viên**

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, nghiên cứu đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các nội dung của chuyển đổi số.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên cài đặt ứng dụng App “Báo cháy 114” và ứng dụng VNeID trên điện thoại di động thông minh.

Trên đây là Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng của nhà trường năm học 2025 -2026. Trường tiểu học Trực Đạo yêu cầu các đồng chí Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc thì báo cáo, đề xuất về nhà trường để được giải quyết kịp thời.